TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/DS-ST
Ngày: 19-9-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T , TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đại Minh và bà Đào Thị Ngâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T , tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Phát – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T , tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2023/TLST-DS ngày 09/6/2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐST-DS ngay 28/8/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng …; Địa chỉ: 89 …, phường …, quận .., Tp Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đòng quản trị làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

+ Ông Đỗ Thành Tr, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

+ Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

+ Bà Thái Thị Hồng H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý.

Ông T, ông Tr, ông A, bà H làm đại diện theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng ..

Ông Tr ủy quyền lại cho ông Phạm Văn T, chức vụ Chuyên viên xử lý nợ và ông Trần Văn Thiết, chức vụ cán bộ xử lý nợ Ngân hàng … theo văn bản ủy quyền số 3036/2023/UQ-VPBngày 16/5/2023. Địa chỉ: Tầng .., Tòa nhà .., số 96 .., phường .., quận .., Tp Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Bảo Th , sinh năm 1993; Địa chỉ: Khu phố 4, phường Phú Đông, thành phố T , tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2023, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng ... – ông Phạm Văn T trình bày:

- Ngày 20/3/2017 giữa Ngân hàng ... (gọi tắt Ngân hàng) và ông Trương Bảo Th có ký kết Hợp đồng tín dụng số 12556600/PTN/HĐTD ngày 20/3/2017. Theo khế ước nhận nợ lần 1 số 12556600/PTN/HĐTD ngày 22/3/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Th..vay số tiền 530.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Mazda 3 New HD 1.5L, 5 chỗ, mới 100%. Thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày Ngân hàng giải ngân số tiền vay. Lãi suất cho vay 7,8%/năm. Cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

- Ngày 18/3/2017 giữa Ngân hàng và ông Th..ký kết Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử. Ngày 21/03/2017 Ngân hàng đã giải ngân cho ông Th..vay số tiền 84.600.000 đồng.

- Ngày 29/01/2019 giữa Ngân hàng và ông Th..ký kết Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010211/201901/15, theo đó Ngân hàng đã giải ngân cho ông Th..vay số tiền 116.000.000 đồng, mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay: 36 tháng tính từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay 20%/năm.

Để bảo đảm những khoản vay trên, ông Th đã thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 3, 1.5G AT HB số khung RN2BM5AA6HC056181, số máy P520415632, mang biển số 78A-03720 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008399 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 17/3/2017 đứng tên ông Trương Bảo Th theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12556600/PTN/HĐTCSP ký ngày 20/3/2017.

Trong quá trình vay vốn, ông Th..đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết từ khi vay cho đến ngày 21/10/2020, sau đó ông Th..không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên ngày 22/10/2020 các khoản vay trên đã chuyển qua nợ quá hạn.

Tính đến ngày 19/9/2023 ông Th..còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 488.586.865 đồng trong đó tổng nợ gốc 193.907.128 đồng, nợ lãi 294.679.737 đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 12556600/PTN/HĐTD ngày 20/3/2017 còn nợ số tiền 84.819.581 đồng trong đó nợ gốc 55.664.934 đồng và nợ lãi 29.154.647 đồng;

Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010211/201901/15 ngày 29/01/2019 còn nợ số tiền 104.586.788 đồng trong đó nợ gốc 56.374.042 đồng và nợ lãi 48.212.746 đồng.

Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/03/2017, còn nợ số tiền 299.180.496 đồng, trong đó nợ gốc 81.868.152 đồng, nợ lãi 217.312.344 đồng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th..trả toàn bộ nợ gốc và nợ lãi nêu trên và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên.

Trường hợp ông Th..không trả nợ hoặc trả không đúng và đủ như đã cam kết thì Ngân hàng đề nghị phát mãi tài sản đã thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 3, 1.5G AT HB số khung RN2BM5AA6HC056181, số máy P520415632, mang biển số 78A-03720 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008399 do phòng CSGT công an tỉnh Phú Yên cấp lần đầu 17/3/2017 đứng tên ông Trương Bảo Th theo Hợp đồng thế chấp xe số 12556600/PTN/HĐTCSP ký ngày 20/3/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Th..trình bày: Tôi thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn về thời gian và số tiền còn nợ. Tuy nhiên vì hiện nay tôi có hoàn cảnh khó khăn nên xin trả số tiền 230.000.000 đồng trong vòng 02 tháng từ ngày 02/8/2023 đến ngày 02/10/2023, đối với tiền nợ còn lại tôi xin Ngân hàng không tính nữa.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày.

Bị đơn ông Th..vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng. Buộc ông Trương Bảo Th phải thanh toán số tiền nợ gốc 193.907.128 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật. Trong trường hợp ông Th..không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật. Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Trương Bảo Th có nơi cư trú tại khu phố 4, phường Phú Đông, thành phố T , tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân dân thành phố T theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trương Bảo Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 12556600/PTN/HĐTD ngày 20/03/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số 12556600/PTN/HĐTD ngày 22/03/2017, Ngân hàng ... đã giải ngân cho ông Trương Bảo Th vay số tiền 530.000.000 đồng, mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu Mazda 3 New HD 1.5L, 5 chỗ, mới 100%. Thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày Ngân hàng giải ngân số tiền vay. Lãi suất cho vay 7,8%/năm. Cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

Căn cứ vào giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010211/201901/15 ngày 29/01/2019 Ngân hàng ... đã giải ngân cho ông Trương Bảo Th vay số tiền 116.000.000 đồng, mục đích vay: phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay: 36 tháng tính từ ngày giải ngân. Lãi suất cho vay 20%/năm.

Căn cứ vào giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/03/2017, hạn mức cấp thẻ 50.000.000 đồng, tuy nhiên ngày 21/03/2017 Ngân hàng ... đã giải ngân cho ông Trương Bảo Th vay số tiền 84.600.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn, ông Th..đã thanh toán đến ngày 21/10/2020, sau đó ông Th..không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên ngày 22/10/2020 các khoản vay trên đã chuyển qua nợ quá hạn.

Tính đến ngày 19/9/2023 ông Th..còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền là 488.586.865 đồng trong đó tổng nợ gốc 193.907.128 đồng, nợ lãi 294.679.737 đồng cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 12556600/PTN/HĐTD ngày 20/3/2017 còn nợ số tiền 84.819.581 đồng trong đó nợ gốc 55.664.934 đồng và nợ lãi 29.154.647 đồng;

Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010211/201901/15 ngày 29/01/2019 còn nợ số tiền 104.586.788 đồng trong đó nợ gốc 56.374.042 đồng và nợ lãi 48.212.746 đồng.

Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/03/2017, còn nợ số tiền 299.180.496 đồng, trong đó nợ gốc 81.868.152 đồng, nợ lãi 217.312.344 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Th..thống nhất như lời trình bày của nguyên đơn, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin trả số tiền 230.000.000 đồng trong vòng 02 tháng kể từ ngày 02/8/2023 đến ngày 02/10/2023, đối với tiền nợ còn lại xin Ngân hàng không tính nữa. Tuy nhiên, ý kiến của bị đơn không

được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền số tiền tính đến ngày 19/9/2023 là 488.586.865 đồng và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12556600/PTN/HĐTCSP ký ngày 20/3/2017 thì tài sản thế chấp để bảo đảm các khoản nợ vay nêu trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 3, 1.5G AT HB số khung RN2BM5AA6HC056181, số máy P520415632, mang biển số 78A-03720 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008399 do phòng CSGT công an tỉnh Phú Yên cấp lần đầu 17/3/2017 đứng tên ông Trương Bảo Th . Do đó, trường hợp bị đơn ông Th..không trả nợ hoặc trả không đúng và đủ như đã cam kết thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố T , tỉnh Phú Yên phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

.**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng

Buộc bị đơn ông Trương Bảo Th phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng ... tổng cộng số tiền tính đến ngày 19/9/2023 là 488.586.865 đồng *(bốn trăm tám mươi tám triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng)* trong đó tổng nợ gốc 193.907.128 đồng *(một trăm chím mươi ba triệu chín trăm lẻ bảy nghìn một trăm hai mươi tám đồng),* nợ lãi 294.586.865 đồng *(hai trăm chín mươi bốn triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng)* về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 19/9/2023), bị đơn ông Trương Bảo Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp bị đơn ông Trương Bảo Th không trả nợ hoặc trả không đúng và đủ như đã cam kết thì Ngân hàng ... được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thành phố T , tỉnh Phú Yên phát mãi tài sản đã thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại 3, 1.5G AT HB số khung RN2BM5AA6HC056181, số máy P520415632, mang biển số 78A-03720 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số

008399 do phòng CSGT công an tỉnh Phú Yên cấp lần đầu 17/3/2017 đứng tên ông Trương Bảo Th theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12556600/PTN/HĐTCSP ký ngày 20/3/2017 mà hai bên đã ký kết để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Trương Bảo Th trả nợ xong thì Ngân hàng ... phải có trách nhiệm trả lại cho ông Trương Bảo Th 01 *(một)* giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008399 do phòng CSGT công an tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 17/3/2017 đứng tên ông Trương Bảo Th theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 12556600/PTN/HĐTCSP ký ngày 20/3/2017 mà hai bên đã ký kết.

Về án phí : Bị đơn ông Trương Bảo Th phải chịu 23.543.474 đồng *(hai mươi ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng ... số tiền tạm ứng án phí 10.736.000 đồng *(mười triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009760 ngày 09/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T , tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp.T ;
- Lưu hồ sơ, án văn.